TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2025/QĐST-DS	*TP. Vĩnh Long, ngày 19 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 496/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần K1

Trụ sở chính: Số D, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M, chức danh: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Trung V, chức danh: Giám đốc Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Trung V ủy quyền lại ông Lý Duy K, là Chuyên viên xử lý nợ thẻ và tài chính vi mô -Phòng xử lý nợ (theo văn bản ủy quyền số 461/QĐ-NHKL ngày 13/3/2025). Địa chỉ nơi làm việc của ông Lý Duy K: Số A, đường C tháng D, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978

2. Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1977

Cùng nơi cư trú: số B, khóm T1, phường T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1945

2. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1948

3. Em Nguyễn Thị Bảo N, sinh năm 2003

4. Em Nguyễn Thị Bảo N1, sinh năm 2010

Cùng nơi cư trú: số B, khóm T1, phường T2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Bảo N1: Ông Nguyễn Thanh T, bà Phạm Thị T1 là cha, mẹ của em Nguyễn Thị Bảo N1

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nội dung

- Ông Nguyễn Thanh T, bà Phạm Thị T1 có nghĩa vụ trả Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 tổng số tiền gốc và lãi là 2.496.209.159 đồng (hai tỷ bốn trăm chín mươi sáu triệu hai trăm lẻ chín ngàn một trăm năm mươi chín đồng). Trong đó: tiền nợ gốc là 1.991.978.809 đồng (một tỷ chín trăm chín mươi mốt triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn tám trăm lẻ chín đồng), tiền lãi trong hạn 107.247.855 đồng (một trăm lẻ bảy triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi lăm đồng), tiền lãi quá hạn 374.412.071 đồng (ba trăm bảy mươi bốn triệu bốn trăm mười hai ngàn không trăm bảy mươi mốt đồng), tiền lãi chậm trả 12.606.967 đồng (mười hai triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn chín trăm sáu mươi bảy đồng), theo các hợp đồng sau:

+ Hợp đồng tín dụng từng lần số 142/23/HĐTD/1700-034 ngày 15/6/2023: Tổng số tiền gốc và lãi là 2.418.355.559 đồng (hai tỷ bốn trăm mười tám triệu ba trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi chín đồng). Trong đó: tiền nợ gốc là 1.950.000.000 đồng (một tỷ chín trăm năm mươi triệu đồng); tiền lãi trong hạn 107.247.855 đồng (một trăm lẻ bảy triệu hai trăm bốn mươi bảy ngàn tám trăm năm mươi lăm đồng); tiền lãi quá hạn 351.144.247 đồng (ba trăm năm mươi mốt triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi bảy đồng); tiền lãi chậm trả 9.963.457 đồng (chín triệu chín trăm sáu mươi ba ngàn bốn trăm năm mươi bảy đồng).

+ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 40019204000720 ngày 23/07/2019: Tổng số tiền gốc và lãi là 5.449.159 đồng (năm triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn một trăm năm mươi chín đồng). Trong đó: tiền nợ gốc 2.402.174 đồng (hai triệu bốn trăm lẻ hai ngàn một trăm bảy mươi bốn đồng); tiền lãi 1.670.718 đồng (một triệu sáu trăm bảy mươi ngàn bảy trăm mười tám đồng); tiền phí phạt 1.376.267 đồng (một triệu ba trăm bảy mươi sáu ngàn hai trăm sáu mươi bảy đồng).

+ Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K2 số 20039204000110 ngày 23/07/2019: Tổng số tiền gốc và lãi là 72.404.441 đồng (bảy mươi hai triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn bốn trăm bốn mươi mốt đồng). Trong đó: tiền nợ gốc 39.576.635 đồng (ba mươi chín triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn sáu trăm ba mươi lăm đồng); tiền lãi 21.597.106 đồng (hai mươi mốt triệu năm trăm chín mươi bảy ngàn một trăm lẻ sáu đồng); phí phạt 11.230.700 đồng (mười một triệu hai trăm ba mươi ngàn bảy trăm đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 08/5/2025, ông Nguyễn Thanh T, bà Phạm Thị T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận

về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của tổ chức cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của tổ chức cho vay.

- Trường hợp ông Nguyễn Thanh T, bà Phạm Thị T1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thực hiện các biện pháp xử lý tài sản thế chấp đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 292/21/HĐTC-BĐS/1700-4034 ngày 01/6/2021 và Hợp đồng thế chấp sửa đổi, bổ sung số 292/21/HĐTC-BĐS/1700-4034-01 ngày 07/6/2022 với tài sản bảo đảm là:

+ Thửa đất số 161, tờ bản đồ số 22, diện tích 284,0m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ: ấp T, xã T (nay là khóm T, phường T), thành phố V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 856421 được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp ngày 01/11/2011 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên.

+ Thửa đất số 166, tờ bản đồ số 22, diện tích 687,5m^2, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, địa chỉ: ấp T, xã T (nay là khóm T, phường T), thành phố V theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 856669 được Ủy ban nhân dân thành phố V cấp ngày 10/11/2011 do ông Nguyễn Thanh T đứng tên.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Thanh T2, bà Nguyễn Thị B, em Nguyễn Thị Bảo N, em Nguyễn Thị Bảo N1 (người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Bảo N1 là ông Nguyễn Thanh T, bà Phạm Thị T1) phải di dời tài sản cá nhân để giao tài sản thế chấp xử lý trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp.

2.2. Án phí, chi phí tố tụng

- *Án phí:* Ông Nguyễn Thanh T, bà Phạm Thị T1 tự nguyện nộp số tiền 40.962.000 đồng (bốn mươi triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 số tiền tạm ứng án phí 36.135.000 đồng (ba mươi sáu triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu số N_0 0007527 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

- *Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:* Ông Nguyễn Thanh T, bà Phạm Thị T1 phải hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ do Ngân hàng Thương mại cổ phần K1 đã nộp tạm ứng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) theo Phiếu thu số 41 ngày 17/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát: 1;
- Thi hành án: 1;
- Đương sự: 7;
- Lưu: 5.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân